

# CÁC MIỀN ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN VIỆT NAM

## Bài 41. MIỀN BẮC VÀ ĐÔNG BẮC BẮC BỘ

### I. MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC

Qua bài học, HS cần nắm được :

- Vị trí và phạm vi lãnh thổ của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ.

Đây là miền địa đầu phía bắc của Tổ quốc, tiếp giáp với khu vực ngoại chí tuyến và á nhiệt đới Nam Trung Quốc.

- Các đặc điểm nổi bật về địa lí tự nhiên của miền

+ Có mùa đông lạnh, kéo dài.

+ Địa hình núi thấp, hướng núi cánh cung.

+ Tài nguyên phong phú, đa dạng và đang được khai thác mạnh mẽ.

- Ôn tập một số kiến thức đã học

+ Hoạt động của hoàn lưu gió mùa, nhất là gió mùa đông bắc.

+ Cấu trúc địa hình, hướng dốc tây bắc – đông nam, hướng núi vòng cung...

+ Hệ thống đê chống lũ và ngăn mặn ở đồng bằng Bắc Bộ.

+ Các tài nguyên khoáng sản : than, sắt, apatit, đá vôi, dầu khí ; các thắng cảnh du lịch nổi tiếng : Hạ Long, Ba Bể, Hoa Lư, Đồ Sơn...

### II. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý CỦA BÀI HỌC

#### 1. Mối liên hệ nhân quả của các hợp phần địa lí tự nhiên trong miền

GV đặt câu hỏi cho mục 2 : Giải thích vì sao miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có mùa đông lạnh nhất cả nước. GV gợi ý HS, căn cứ vào các hoàn cảnh tự nhiên cụ thể như :

- Vị trí tiếp giáp khu vực ngoại chí tuyến.
- Núi thấp, hướng vòng cung mở rộng về phía bắc và đông bắc.
- Nhiều đợt gió mùa đông bắc tràn về (trên 20 đợt), ít bị biến tính.

GV đặt câu hỏi cho mục 3 : Phân tích ảnh hưởng của địa hình, khí hậu tới hệ thống sông ngòi của miền. GV gợi ý HS về :

- Hướng chảy của các sông lớn theo hướng tây bắc - đông nam, hướng vòng cung.
- Mùa nước của sông theo với mùa mưa, mùa khô của khí hậu.

## **2. Khai thác tài nguyên thiên nhiên và vấn đề bảo vệ môi trường sống của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ**

Là miền được khai thác sớm, kinh tế khá phát triển nên môi trường tự nhiên ở đây chịu nhiều biến đổi, có xu hướng giảm sút về chất lượng và ô nhiễm.

GV cần làm rõ nhận xét trên đây. GV giúp HS đưa ra những dẫn chứng, những ví dụ cụ thể để cùng nhau thảo luận, đánh giá tác động môi trường của các hoạt động như :

- a) Khai thác khoáng sản (than, sắt, đá vôi, thiếc, vàng...) làm mất đất trồng trọt, tạo nên những máng sâu, giếng cạn, đất trồng đồi trọc.
- b) Chặt phá rừng, đốt nương rẫy, du canh, du cư.
- c) Chất thải của sản xuất và sinh hoạt không được xử lí lại đẩy ra sông, hồ, biển gây ô nhiễm nặng nề môi trường sống.
- d) Hoạt động du lịch ô ạt, thiếu tổ chức chặt chẽ.

Qua đó nhắc nhở HS có ý thức, trách nhiệm và hành vi bảo vệ tài nguyên, môi trường sống.

## **III. CÁC THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT**

- Bản đồ tự nhiên miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ treo tường.
- Băng, đĩa hình về vịnh Hạ Long, hồ Ba Bể.

– Hình ảnh một số VQG với các hệ sinh thái đặc trưng và các sinh vật quý hiếm của chúng. Ví dụ :

+ Voọc mông trắng (Cúc Phương).

+ Voọc mũi hếch (Ba Bể).

+ Cá cóc (Tam Đảo).

+ Bách xanh (Ba Vì).

– Hôi (Lạng Sơn).

– Hình ảnh khai thác tài nguyên, ô nhiễm môi trường tại một số địa điểm (vùng than Quảng Ninh, khu gang thép Thái Nguyên, khu công nghiệp Hà Nội, Hải Phòng).

#### **IV. GỢI Ý TIẾN TRÌNH THỰC HIỆN BÀI HỌC**

##### **1. Phần mở đầu**

GV nêu lên sự cần thiết của việc phân vùng địa lí tự nhiên Việt Nam và trình bày ngắn gọn sơ đồ ba miền địa lí tự nhiên sẽ học.

Ví dụ : như chúng ta đã biết, thiên nhiên nước ta có sự phân hoá rõ rệt theo lãnh thổ. Từ đó hình thành nên ba miền địa lí tự nhiên khác nhau :

– Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ.

– Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.

– Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

Mỗi miền có những nét nổi bật về cảnh quan thiên nhiên và tài nguyên thiên nhiên.

Đầu tiên là miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ.

GV cho HS làm việc trên bản đồ, xác định vị trí và giới hạn của miền. GV cho HS nhận xét về ý nghĩa của vị trí địa lí (nằm sát chí tuyến Bắc, tiếp liền với khu vực á nhiệt đới Hoa Nam, tiếp nhận nhiều đợt gió mùa đông bắc khô và lạnh...).

##### **2. Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có mùa đông lạnh nhất cả nước, tính chất nhiệt đới bị giảm sút mạnh mẽ**

Mục này GV cho HS đọc SGK, ghi nhớ những số liệu cơ bản. Chú ý nhấn mạnh ảnh hưởng của khí hậu lạnh tới sản xuất nông nghiệp và đời sống.

### **3. Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ phần lớn là đồi núi thấp, có nhiều nếp núi hình cánh cung mở rộng về phía bắc và đông bắc, quy tụ ở Tam Đảo**

– GV cho HS quan sát lược đồ địa hình trong SGK và trả lời các câu hỏi nêu ra trong bài (GV có thể tự vẽ lược đồ trên bảng để HS nhận dạng hoặc vẽ theo).

– Để khai thác hình 41.2 (Lát cắt địa hình), GV cần vạch lại tuyến cắt trên bản đồ tự nhiên Việt Nam treo tường để HS nhận rõ và rút ra nhận xét về hướng nghiêng (tây bắc – đông nam) của địa hình khu vực.

– Phân hệ thống sông ngòi, GV cho HS xác định trên bản đồ các hệ thống sông chính :

- + Hệ thống sông Hồng.
- + Hệ thống sông Thái Bình.
- + Hệ thống sông Kì Cùng – Bằng Giang.
- + Hệ thống các sông duyên hải Quảng Ninh.

GV lưu ý HS về hệ thống đê ngăn lũ dọc các triền sông ở đồng bằng Bắc Bộ và tầm quan trọng của hệ thống đê này.

### **4. Về tài nguyên của miền**

GV làm nổi bật nhận xét : Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là miền giàu khoáng sản nhất so với cả nước. GV cho HS ghi nhớ và ôn lại các khoáng sản chính đã ghi trong bài.

Về tài nguyên du lịch, nếu có điều kiện, GV cho HS xem ảnh hoặc video, VCD về vịnh Hạ Long, hồ Ba Bể, VQG Cúc Phương, VQG Cát Bà...

Để trả lời câu hỏi cuối bài : "Chúng ta phải làm gì để giữ cho môi trường ở đây trong sạch, kinh tế phát triển bền vững ?"

## **V. GỢI Ý TRẢ LỜI MỘT SỐ CÂU HỎI KHÓ**

### **1. Để phòng chống lũ lụt ở đồng bằng sông Hồng nhân dân ta ở đây đã làm gì ?**

- Đắp đê dọc hai bên bờ các sông.
- Phân lũ vào các sông nhánh (qua sông Đáy), các vùng trũng đã được chuẩn bị trước.

- Xây dựng các hồ chứa nước ở thượng lưu sông (hồ Hoà Bình, hồ Thác Bà...)

- Trồng rừng ở đầu nguồn nước.

- Nạo vét lòng sông.

Việc đắp đê lớn dọc các bờ sông ở đồng bằng Bắc Bộ đã được tiến hành từ rất lâu đời qua hàng trăm năm nay. Hệ thống đê ngăn lũ đã giúp cho sản xuất và đời sống nhân dân trong khu vực đồng bằng tương đối ổn định. Song nó cũng phân chia đồng bằng thành nhiều ô trũng, thấp hơn mặt đê và mặt nước sông mùa lũ rất nhiều. Nếu hệ thống tưới tiêu nước không tốt, các vùng trũng này dễ bị úng hoặc hạn khi mưa nắng thất thường, sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn lớn.

**2 Vì sao tính chất nhiệt đới của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ bị giảm sút mạnh mẽ ? Vì :**

- Miền chịu ảnh hưởng trực tiếp của nhiều đợt gió mùa đông bắc lạnh từ phía bắc và trung tâm châu Á tràn xuống.

- Miền ở vị trí tiếp giáp với vùng ngoại chí tuyến, á nhiệt đới Hoa Nam.

- Miền không có địa hình che chắn. Các dãy núi ở đây mở rộng về phía bắc, tạo điều kiện cho các luồng gió mùa đông bắc lạnh dễ dàng lấn sâu vào Bắc Bộ.

Về bài tập vẽ biểu đồ khí hậu ba trạm Hà Giang, Hà Nội, Lạng Sơn. Tính nhiệt độ trung bình năm và tổng lượng mưa năm của các trạm trên.

Bài tập nhằm củng cố kỹ năng vẽ biểu đồ khí hậu. GV cho HS làm ở nhà, sau đó thu lại, đánh giá nhận xét.